

Số: **1759** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Tiểu dự án GPMB, dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1
đoạn Km1027-Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 872/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, số 2395/QĐ-UBND ngày 12/12/2017, số 655/QĐ-UBND ngày 24/4/2018, số 1385/QĐ-UBND ngày 25/9/2019, số 2091/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án GPMB, dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình 80TTr-SGTVT ngày 16/11/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 196/BC-STC ngày 24/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Tiểu dự án GPMB, dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm thực hiện: Tại các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMĐT/dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán		
		Tổng cộng	Trong đó:	
			Đã phê duyệt quyết toán (đợt 1+đợt 2)	Đợt này
Bồi thường, hỗ trợ	219.581.287.000	217.190.759.700	216.276.081.200	914.678.500
Tái định cư	118.370.681.000	117.750.129.000	114.342.152.500	3.407.976.500
Thực hiện công tác bồi thường	6.900.415.000	6.493.833.135	6.493.833.135	0
Di dời công trình công cộng	14.511.614.000	12.724.645.000	12.724.645.000	0
Đo vẽ bản đồ địa chính	2.810.703.000	2.640.649.000	234.002.000	2.406.647.000
Chi khác	1.825.300.000	1.445.187.000	848.713.000	596.474.000
Dự phòng	1.000.000.000	0	0	0
Tổng cộng	365.000.000.000	358.245.202.835	350.919.426.835	7.325.776.000

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

T T	Nội dung	TMĐT/Dự toán	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn phải thu hồi	Số vốn còn thanh toán
1	Vốn Trái phiếu chính phủ	365.000.000.000	358.245.202.835	358.312.244.200	766.520.365	699.479.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	358.245.202.835		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	358.245.202.835		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	358.245.202.835	
1	Vốn Trái phiếu chính phủ	358.245.202.835	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

- Tổng nợ phải thu: 766.520.365 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 699.479.000 đồng.

c) Thực hiện công nợ:

Chủ đầu tư thu hồi nộp trả nguồn dự án 766.520.365 đồng; đề nghị Bộ Giao thông vận tải bố trí vốn 699.479.000 đồng để trả nợ quyết toán.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục II đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản 358.245.202.835 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Sở Giao thông vận tải	358.245.202.835	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 196/BC-STC ngày 24/11/2023 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTT, CBTH;
- Lưu: VT. KTN.lqv367



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Phụ lục I

Dự án Tiểu dự án GPMB dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị TMBDT/dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Giá trị quyết toán chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Giá trị quyết toán chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với chủ đầu tư đề nghị
A	Đã phê duyệt quyết toán	355.607.274.200	350.938.743.835	350.919.426.835	-4.687.847.365	-19.317.000
I	Đợt 1 (tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)	113.382.147.000	113.088.083.000	113.068.766.000	-313.381.000	-19.317.000
1	Chi phí tài định cư	112.225.117.000	112.005.368.000	111.986.051.000	-239.066.000	-19.317.000
2	Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	308.317.000	234.002.000	234.002.000	-74.315.000	0
3	Chi khác	848.713.000	848.713.000	848.713.000	0	0
II	Đợt 2 (tại Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)	242.225.127.200	237.850.660.835	237.850.660.835	-4.374.466.365	0
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	216.276.081.200	216.276.081.200	216.276.081.200	0	0
2	Chi phí tài định cư	4.537.017.000	2.356.101.500	2.356.101.500	-2.180.915.500	0
3	Chi phí thực hiện công tác GPMB	6.900.415.000	6.493.833.135	6.493.833.135	-406.581.865	0
4	Chi phí đi dờ công trình công cộng	14.511.614.000	12.724.645.000	12.724.645.000	-1.786.969.000	0
B	Quyết toán đợt này	9.392.725.800	7.325.776.000	7.325.776.000	-2.066.949.800	0

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị TMDT/dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Giá trị quyết toán chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Giá trị quyết toán chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với chủ đầu tư đề nghị
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	3.305.205.800	914.678.500	914.678.500	-2.390.527.300	0
-	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	3.305.205.800	914.678.500	914.678.500	-2.390.527.300	0
2	Chi phí tái định cư	1.608.547.000	3.407.976.500	3.407.976.500	1.799.429.500	0
-	Mua suất đầu tư các lô đất ở để bố trí tái định cư					
	Khu dân cư Kỳ Lam II, xã Bình Long	1.608.547.000	1.423.656.500	1.423.656.500	-184.890.500	0
-	Hoàn trả kinh phí 04 lô đất tái định cư Đồng Dưới Lộ, huyện Bình Sơn	0	1.984.320.000	1.984.320.000	1.984.320.000	0
3	Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	2.502.386.000	2.406.647.000	2.406.647.000	-95.739.000	0
-	Tuyến đường chính	2.502.386.000	2.406.647.000	2.406.647.000	-95.739.000	0
4	Chi khác	976.587.000	596.474.000	596.474.000	-380.113.000	0
-	Kiểm toán độc lập	632.300.000	591.487.000	591.487.000	-40.813.000	0
-	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	344.287.000	4.987.000	4.987.000	-339.300.000	0
5	Dự phòng	1.000.000.000	0	0	-1.000.000.000	0
	Tổng cộng:	365.000.000.000	358.264.519.835	358.245.202.835	-6.754.797.165	-19.317.000

*/ Ghi chú: (1) Cơ cấu khoản mục chi phí theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. (2) Giá trị phê duyệt quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 và đợt 2 tại Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. (3) Giá trị còn lại tiếp tục thực hiện và sẽ quyết toán bổ sung sau gồm: số tiền bồi thường theo phương án chủ đầu tư tạm ứng chưa chi trả 2.054.356.000 đồng do người dân chưa chịu nhận (ở Tài khoản chủ đầu tư mở tại KBNN Quảng Ngãi); số tiền 01 lô đất còn lại đã mua tại Khu tái định cư Kỳ Lam II 184.890.500 đồng nhưng không có nhu cầu sử dụng (thực tế sử dụng 07 lô và đã đề nghị quyết toán 07 lô), sẽ quyết toán sau khi chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền thống nhất phương án xử lý lô đất.

Phụ lục II

BAN CƠ CÔNG NỘ

Dự án Tiểu dự án GPMB dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu	Phải trả
1	2	3	4	5	6=5-4	7=4-5
A		Dã phê duyệt quyết toán	350.919.426.835	351.603.834.200	766.520.365	82.113.000
I		Đợt 1				
1		Chi phí tái định cư	111.986.051.000	111.986.051.000	0	0
2		Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	234.002.000	234.002.000	0	0
3		Chi khác	848.713.000	766.600.000	0	82.113.000
-		Trong đó:				
-	Số Tài chính	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	347.113.000	265.000.000	0	82.113.000
II		Đợt 2				
1		Chi phí bồi thường, hỗ trợ	216.276.081.200	217.042.601.565	766.520.365	0
		Trong đó:				
	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân	213.915.958.200	214.682.478.565	766.520.365	0
2		Chi phí tái định cư	2.356.101.500	2.356.101.500	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu	Phải trả
3		Chi phí thực hiện công tác GPMB	6.493.833.135	6.493.833.135	0	0
4		Chi phí di dời công trình công cộng	12.724.645.000	12.724.645.000	0	0
B		Quyết toán đợt này	7.325.776.000	6.708.410.000	0	617.366.000
1		Chi phí bồi thường, hỗ trợ				
	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	914.678.500	893.786.500	0	20.892.000
2		Chi phí tái định cư				
*		Mua suất đầu tư các lô đất ở để bố trí tái định cư				
	Ngân sách nhà nước	Khu dân cư Kỳ Lam II, xã Bình Long	1.423.656.500	1.423.656.500	0	0
*		Hoàn trả kinh phí 04 lô đất tái định cư Đồng Dưới Lộ, huyện Bình Sơn	1.984.320.000	1.984.320.000	0	0
3		Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính				
		<i>Tuyến đường chính</i>				
-	Công ty TNHH tư vấn dịch vụ trắc địa và môi trường	Khảo sát lập phương án, dự toán	81.308.000	81.308.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu	Phải trả
-	Trung tâm tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Ngãi	Thẩm tra dự toán	5.375.000	5.375.000	0	0
-	Công ty TNHH Kỹ thuật Do đặc địa chính Quảng Ngãi	Thi công	1.303.136.000	1.303.136.000	0	0
-	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Thịnh Đông	Thi công	947.884.000	947.884.000	0	0
-	Công ty TNHH MTV Tư vấn trắc địa bản đồ Quảng Ngãi	Giám sát	68.944.000	68.944.000	0	0
4		Chi khác				
-	Sở Tài chính	Kiểm toán độc lập	591.487.000	0	0	591.487.000
-	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	4.987.000	0	0	4.987.000
	Tổng cộng:		358.245.202.835	358.312.244.200	766.520.365	699.479.000

* Ghi chú: Tổng vốn giải ngân dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Giao thông vận tải và KBNN Quảng Ngãi đối chiếu xác nhận tại Mẫu 03/QTĐA là 680.420.683.700 đồng, trong đó số giải ngân trên dự án giải phóng mặt bằng là 360.551.490.700 đồng gồm thanh toán là 358.497.134.700 đồng, tạm ứng là 2.054.356.000 đồng (ở Tài khoản chủ đầu tư mở tại KBNN Quảng Ngãi). Số thanh toán theo bảng công nợ nêu trên của cơ quan thẩm tra là 358.312.244.200 đồng, chênh lệch giảm 184.890.500 đồng so với số thanh toán được KBNN và chủ đầu tư đối chiếu, lý do chưa quyết toán 01 lô đã mua ở Khu tái định cư Kỳ Lam II (đã mua 8 lô, sử dụng 7 lô, thừa 1 lô không có nhu cầu sử dụng).